TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Việt Trinh.
Ông Trần Quang Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc E, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Ngọc E có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Ngọc E trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, vợ chồng không thể sống chung với nhau vì không còn hạnh phúc. Bà và ông T ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại với nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Ngọc Huỳnh N1, sinh ngày 09/10/2020 hiện các con chung đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc E đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngọc E đối với ông T. Ghi nhận bà Ngọc E và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Ngọc Huỳnh N1, sinh ngày 09/10/2020. Giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm N và cháu Nguyễn Ngọc Huỳnh N1 cho bà Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Ngọc E không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc E khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Ngọc E đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập ông T tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do; Về phía bà Trần Ngọc E có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngọc E và ông T.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Ngọc E và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A,

huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Ngọc E cho rằng, thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thể sống chung với nhau vì không còn hạnh phúc. Bà và ông T ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa ông T và bà Ngọc E có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông T và Ngọc E không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho ông T các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà Ngọc E đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông T không chấp hành, xem như ông T đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà Ngọc E. Mặt khác, bà Ngọc E kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông T. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông T và bà Ngọc E không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngọc E đối với ông T.

Về con chung: Bà Trần Ngọc E và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Ngọc Huỳnh N1, sinh ngày 09/10/2020 hiện các con chung đang được bà Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngọc E có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện cháu Tâm N và Huỳnh N1 đang sống chung với bà Ngọc E và được bà Ngọc E chăm sóc tốt, mặt khác cháu Tâm N có nguyện vọng đượng sống chung với bà Ngọc E nên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Tâm N và Huỳnh N1 cho bà Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng tại thời điểm này là phù nên được chấp nhận. Bà Ngọc E không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc E khai không có nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Trần Ngọc E phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc E đối với ông Nguyễn Văn T.

Bà Trần Ngọc E được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Ghi nhận ông Nguyễn Văn T và bà Trần Ngọc E có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Ngọc Huỳnh N1, sinh ngày 09/10/2020 hiện các con chung đang được bà Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Ngọc E đối với ông T. Giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm N và cháu Nguyễn Ngọc Huỳnh N1 cho ông Trần Ngọc E trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Ngọc E không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc E khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Ngọc E phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngọc E đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0012018 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thủy, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm